

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số 110/2024/HS-ST
Ngày 18/06/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh;

Ông Lương Văn Thoại.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2024, đối với bị cáo:

Lò Văn A, sinh năm 1997; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lò Văn A4 và con bà Lò Thị A5; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; họ tên vợ: Lò Thị A6, đã ly hôn; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09/04/2024, đến ngày 18/04/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số A7, Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn B1, xã B2, huyện B3, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 09/04/2024, tổ công tác Công an xã B4, K đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường gom Quốc lộ 5B thuộc B5, B4, K, Hà Nội, kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lò Văn A đang có hành vi bán trái phép ma túy cho Hoàng Văn B, sinh năm 1986; trú tại: Thôn B1, B2, B6, Hưng Yên. Tổ công tác thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã B4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn A:

- 01 gói giấy màu đen, bọc ngoài bằng nilông màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng;
- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS: 36M1-067.98, số khung: 278162; số máy: 292075;
- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bên trong lắp sim số 0339835697.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn B:

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A76 màu hồng, bên trong lắp sim số: 0377896876;
- Số tiền 200.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 2784/KLGD – PC09 ngày 18/04/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu đen, bọc ngoài bằng nilông màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,194 gam.*

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lò Văn A và đối tượng Hoàng Văn B khai nhận: Bản thân Lò Văn A không có việc làm, không có tiền tiêu nên nảy sinh mua ma túy loại Heroin bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 09/04/2024, A đang ở Khu đô thị B7, B3, Hưng Yên thì B sử dụng số điện thoại 0377896876 gọi đến số điện thoại của A 0339835697 hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroin và hẹn giao ma túy tại đường gom Quốc lộ 5B đoạn qua thôn B5, B4, K, Hà Nội, A đồng ý và điều khiển xe máy BKS 36M1-067.98 đi đến khu vực B8, Hưng Yên mua của một người đàn ông không rõ nhân thân đứng ven đường 01 gói ma túy Heroin được bọc bằng giấy màu đen, bọc ngoài bằng nilông màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A cầm ở tay trái và đi xe máy BKS 36M1-067.98 đường gom Quốc lộ 5B đoạn qua thôn B5, B4, K, Hà Nội thì gặp Hoàng Văn B. Khi B đang cầm tiền đưa cho A để mua ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lò Văn A, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn B là người mua ma túy của Lò Văn A để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy, qua xét nghiệm âm tính với chất ma túy nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng, bên trong lắp sim liên lạc số: 0339835697 thu giữ của bị cáo Lò Văn A; chiếc điện thoại Samsung Galaxy A76 màu hồng, bên trong lắp sim số: 0377896876 và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn B đều liên quan hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS: 36M1-067.98, số khung: 278162; số máy: 292075 tạm giữ của bị cáo Lò Văn A. Qua điều tra xác định là tài sản của anh Lò Văn C, sinh năm 1984; trú tại Bản A1, A2, A3, Sơn La. Ngày 09/04/2024, anh C không biết A mượn xe để đi mua ma túy về bán. Ngày 23/05/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho anh C.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKSGL ngày 30 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lò Văn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lò Văn A từ 26 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/04/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng, bên trong lắp sim liên lạc số: 0339835697 thu giữ của bị cáo Lò Văn A; 01 điện thoại Samsung Galaxy A76 màu hồng, bên trong lắp sim số: 0377896876 và số tiền

200.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn B là phương tiện, tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trả chiếc xe máy Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36M1-067.98 cho anh Lò Văn C là đúng quy định của pháp luật nên không xét.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, lại đang nuôi con nhỏ. Tại các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thái độ ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của anh B không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 09/04/2024, tại khu vực đường gom Quốc lộ 5B thuộc B5, B4, K, Hà Nội, bị cáo Lò Văn A đang có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine có khối lượng là 0,194 gam cho Hoàng Văn B mục đích kiếm lời thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Heroine là chất ma túy rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy. Bị cáo nhận thức được đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng vẫn tham gia mua bán trái phép nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có

thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên toà là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng, bên trong lắp sim liên lạc số: 0339835697 thu giữ của bị cáo Lò Văn A; chiếc điện thoại Samsung GalaxyA76 màu hồng, bên trong lắp sim số: 0377896876 và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn B là phương tiện, tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS: 36M1-067.98, số khung: 278162; số máy: 292075 thu giữ của bị cáo Lò Văn A cho anh Lò Văn C là đúng quy định, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lò Văn A, do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Văn B là người mua ma túy của Lò Văn A để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy, qua xét nghiệm âm tính với chất ma túy, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Văn A 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/04/2024.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: Ma túy loại Heroin, khối lượng 0,161 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,033 gam) thu giữ của bị cáo Lò Văn A, đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Lò Văn A, cán bộ niêm phong và Giám định viên, do Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định;

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng, bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn A;

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại Samsung màu hồng, bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn B;

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 05/06/2024.

3.4 Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền 200.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn B (Số tiền 200.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0003917 ngày 12/06/2024).

4. *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn A.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn B có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A2 (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA